

**PHỤ LỤC X**  
**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUÂN 9**  
**Mst: 0301469483**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Quận 9, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Số: 159 /BC-CTY

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

a) *Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao của doanh nghiệp*

- Nguyên tắc xác định trả lương đối với người lao động: Công ty căn cứ theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Quy chế trả lương, trả thưởng đối với người lao động của Công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty căn cứ theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Quy chế trả lương, trả thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp.

b) *Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018*

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động : 15.605.000.000 đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 993.000.000 đồng.

c) *Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp*

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao người lao động: Công ty căn cứ theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 ( Mục 4- Điều 15, Điều 16) và Quy chế trả lương trả thưởng đối với người lao động của Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người quản lý doanh nghiệp: Công ty căn cứ theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 (Mục 4 - Điều 18) và Quy chế trả lương, trả thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP  
NĂM 2019**

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		3	3	3
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	221	221	215
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	5.884	7.675	6.282
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	15.605	20.355	16.208
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	1.647	1.647	1.597
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	7.464	7.464	8.047
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QLDN</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Trđ/tháng	8.506	8.506	8.506
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	993	1.191	1.081
4	Mức lương bình quân	Trđ/tháng	15.045	18.055	15.019
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	113	113	113
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	1.258	1.258	1.350
7	Mức thu nhập bình quân của Người QLDN	Trđ/tháng	20.697	20.697	21.450

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Quỹ tiền lương, tiền thưởng năm 2019 Công ty đã thực hiện trích lập đúng theo quy định dựa trên doanh thu đã thực hiện được trong năm. Năm 2020 kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được UBND Quận giao giảm 15.881 triệu đồng so với năm 2019 nên quỹ tiền lương kế hoạch cũng giảm theo.
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng: không

Phê duyệt của HĐQT Công ty  
Chủ tịch HĐQT



Trần Thị Ngọc Tuyền

Giám đốc



Nguyễn Thành Tuấn